

Số: 4817/TB-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công bố cập nhật, bổ sung nội dung thực hành Đại học chuyên ngành Y đa khoa, chương trình đào tạo phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản cho Bệnh viện Nguyễn Tri Phương đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, lần 6

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương tại Bản công bố số 1050/NTP-KHTH ngày 03 tháng 8 năm 2022 (Mã hồ sơ: 1302200023) và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc công bố cập nhật, bổ sung nội dung tổ chức thực hành cho Bệnh viện Nguyễn Tri Phương đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 02806/SYT-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 12 tháng 11 năm 2015.
3. Địa chỉ: số 468 đường Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSKII. Võ Đức Chiến
5. Điện thoại liên hệ: 028.39234349; Email: bv.ntphuong@tphcm.gov.vn
6. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành:
 - a) Đại học: Y đa khoa.
 - b) Chương trình đào tạo liên tục: Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản.

7. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương)

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. /.

Nơi nhận:

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Bệnh viện Nguyễn Tri Phương;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/04b). TTHH



Nguyễn Văn Vĩnh Châu

BẢN CÔNG BỐ

*Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo
khối ngành sức khỏe*

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Y Tế thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Tổ Chức Cán Bộ - Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh.

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 02806/SYT – GPHĐ ngày 12/11/2015 do Sở Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ: Số 468 đường Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: **BS. CKII VÕ ĐỨC CHIẾN**

Điện thoại liên hệ: 028.39234349

Email (nếu có): bv.ntphuong@tphcm.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y khoa (Đại học Nguyễn Tất Thành);
Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản (Đại học Trà Vinh).
2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học; Sau đại học.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: đính kèm theo Phụ lục 1.
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: đính kèm theo Phụ lục 2.
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: đính kèm theo Phụ lục 2.
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: đính kèm theo Phụ lục 3.

Bệnh viện Nguyễn Tri Phương cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH (“HHT”/03b).

Uay



VÕ ĐỨC CHIẾN

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG
(Tại 01 thời điểm)

(Đính kèm Bản công bố số 1050 /NTP-KHTH ngày 03 tháng 08 năm 2022 của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NDG đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH												
1	7720101	Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Triệu chứng học/Triệu chứng học tim mạch/Y2	- Trình bày ý nghĩa và cách khám các động mạch, các tĩnh mạch. Kể được một số mạch của động mạch và mạch tĩnh mạch cảnh bất thường - Trình bày những bất thường cần quan sát và sờ khi khám tim. Nêu trình tự nghe và phân tích tiếng tim và âm thổi. - Trình bày và phân tích ý nghĩa, sinh lý bệnh của các triệu chứng cơ năng tim mạch quan trọng, liệt kê được các nguyên nhân thường gặp	Nội Tim Mạch	1	10	65	195	0	10
2	7720101	Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Triệu chứng học/Triệu chứng học thần kinh/Y2	- Trình bày nội dung, giải thích cơ chế của các triệu chứng học hệ thần kinh - Trình bày và phân tích cách khám lâm sàng hệ thần kinh - Trình bày và giải thích cơ chế các hội chứng thần kinh thường gặp - Trình bày và giải thích các nguyên nhân thường gặp của các triệu chứng và hội chứng lâm sàng thần kinh	Ngoại Thần Kinh	1	10	45	135	0	10
3	7720101	Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Triệu chứng học/Triệu chứng học tiêu hóa/Y2	- Trình bày cơ chế và cách tiếp cận các triệu chứng cơ năng tiêu hóa. Liệt kê các nguyên nhân thường gặp. - Trình bày các nguyên tắc khi khám bụng. Trình bày và thực hiện các kỹ năng nhìn nghe gõ sờ khi khám bụng. - Trình bày các kỹ năng và nghiệm pháp đặc biệt khi khám gan. Trình bày cách tiếp cận chẩn đoán nguyên nhân gan to. - Trình bày định nghĩa, cơ chế hội chứng vàng da. Trình bày nguyên nhân và cách tiếp cận cơ chế vàng da - Trình bày cơ chế bệnh sinh và triệu chứng lâm sàng cổ trướng, các nguyên nhân.	Nội Tiêu Hóa	1	10	70	210	0	10
						Ngoại Tiêu Hóa	1	10	45	135	0	10
4	7720101	Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Triệu chứng học/Triệu chứng học tiết niệu/Y2	- Trình bày giải phẫu và sinh lý thận, cách khám phát hiện bệnh thận - Trình bày định nghĩa và cách tiếp cận bệnh nhân tiểu ít – vô niệu – tiểu nhiều - Trình bày cách tiếp cận bệnh nhân tiểu máu - Trình bày cách tiếp cận bệnh nhân tiểu mù – tiểu đường chấp - Trình bày và nêu nguyên nhân thường gặp của một số hội chứng trong bệnh lý thận – tiết niệu	Nội Thận - Lọc máu	1	10	30	90	0	10
						Ngoại Thận	1	10	20	60	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NDG đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học thực hành tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	7720101	Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Triệu chứng học/Triệu chứng học nội tiết/ Y2	- Trình bày cách khám bệnh nhân nội tiết. - Trình bày và giải thích các triệu chứng, hội chứng bệnh lý vùng dưới đồi và tuyến yên. - Trình bày và giải thích các triệu chứng bệnh lý tuyến giáp. - Trình bày và giải thích các triệu chứng bệnh lý tuyến thượng thận. - Cách tiếp cận và khám, chẩn đoán bệnh nhân đái tháo đường, bệnh nhân hạ đường huyết.	Nội Tiết	1	10	35	105	0	10
6	7720101	Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Triệu chứng học/Triệu chứng học hệ vận động/ Y2	- Giới thiệu đại cương hệ vận động - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám cơ - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám xương - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám khớp - Hiểu sơ lược về một số cận lâm sàng thường dùng trong tiếp cận bệnh nhân cơ xương khớp.	Cơ Xương Khớp	1	10	25	75	0	10
						Chấn Thương Chỉnh Hình	1	10	55	165	0	10
Tổng cộng							9	90	390	1,170	0	90
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH												
1	A105	Sau Đại học	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản	Phẫu thuật thẩm mỹ	Phẫu thuật thẩm mỹ vùng ngực: - Phân tích được đặc điểm tạo hình trong phẫu thuật vùng ngực; các cơ chế, giải phẫu, sinh lý, tạo vật; vận dụng được lên kế hoạch tạo hình vật trong phẫu thuật tạo hình ngực. - Thực hiện được một số khâu, thi trong đặt túi ngực đơn thuần, đơn giản (không bao gồm thu gọn ngực phì đại, ngực sa trễ). - Kiến tập một số ca thu gọn ngực phì đại, ngực sa trễ, đặt túi ngực kết hợp thu gọn ngực, tạo hình ngực sau đoạn nhũ do ung thư,... Phẫu thuật thẩm mỹ vùng mặt: - Phân tích được đặc điểm tạo hình trong phẫu thuật vùng mặt; các cơ chế, giải phẫu, sinh lý, tạo vật; vận dụng được lên kế hoạch tạo hình vật trong phẫu thuật tạo hình vùng mặt. - Thực hiện được một số kỹ thuật tạo mắt 2 mí, lấy da thừa, mỡ thừa mí trên, mí dưới, cắt treo da thừa cung mày, tạo má lúm đồng tiền,... - Kiến tập được một số ca xử trí liệt cơ nâng mí bẩm sinh, sẹo xấu vùng mắt...	Phẫu Thuật Tạo Hình Thẩm Mỹ	2	10	2	6	0	6
						Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức	2	10	5	15	0	15
Tổng cộng							4	20	7	21	0	21

LẬP BẢNG


Huỳnh Hiếu Thuận

Ngày 01 tháng 08 năm 2022

 **GIÁM ĐỐC**

VÕ ĐỨC CHIẾN

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ PHÒNG
SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/ GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đính kèm Bản công bố số 4050/NTP-KHTH ngày 03 tháng 08 năm 2022 của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH										
1	Lê Cao Phương Duy	TS.BS	Bác sĩ Nội Tim Mạch	008732/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	20 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học tim mạch Y2	- Trình bày ý nghĩa và cách khám các động mạch, các tĩnh mạch. Kể được một số mạch của động mạch và mạch tĩnh mạch cảnh bất thường - Trình bày những bất thường cần quan sát và sờ khi khám tim. Nêu trình tự nghe và phân tích tiếng tim và âm thổi. - Trình bày và phân tích ý nghĩa, sinh lý bệnh của các triệu chứng cơ năng tim mạch quan trọng, liệt kê được các nguyên nhân thường gặp	Nội Tim Mạch	65
2	Lê Thái Bình Khang	BS.CKII	Bác sĩ Ngoại Thần Kinh	008736/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Thần Kinh	15 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học thần kinh Y2	- Trình bày nội dung, giải thích cơ chế của các triệu chứng học hệ thần kinh - Trình bày và phân tích cách khám lâm sàng hệ thần kinh - Trình bày và giải thích cơ chế các hội chứng thần kinh thường gặp - Trình bày và giải thích các nguyên nhân thường gặp của các triệu chứng và hội chứng lâm sàng thần kinh	Ngoại Thần Kinh	45
3	Nguyễn Đô	BS.CKII	Bác sĩ Nội khoa	0015314/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học tiêu hóa Y2	- Trình bày cơ chế và cách tiếp cận các triệu chứng cơ năng tiêu hóa. Liệt kê các nguyên nhân thường gặp - Trình bày các nguyên tắc khi khám bụng. Trình bày và thực hiện các kỹ năng nhìn nghe gõ sờ khi khám bụng - Trình bày các kỹ năng và nghiệm pháp đặc biệt khi khám gan. Trình bày cách tiếp cận chẩn đoán nguyên nhân gan to - Trình bày định nghĩa, cơ chế hội chứng vàng da. Trình bày nguyên nhân và cách tiếp cận cơ chế vàng da - Trình bày cơ chế bệnh sinh và triệu chứng lâm sàng cổ trướng, các nguyên nhân.	Nội Tiêu Hóa	70
4	Huỳnh Thanh Long	TS.BS.CKII	Bác sĩ Ngoại Tổng Quát	0016099/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học tiêu hóa Y2	- Trình bày cơ chế và cách tiếp cận các triệu chứng cơ năng tiêu hóa. Liệt kê các nguyên nhân thường gặp - Trình bày các nguyên tắc khi khám bụng. Trình bày và thực hiện các kỹ năng nhìn nghe gõ sờ khi khám bụng - Trình bày các kỹ năng và nghiệm pháp đặc biệt khi khám gan. Trình bày cách tiếp cận chẩn đoán nguyên nhân gan to - Trình bày định nghĩa, cơ chế hội chứng vàng da. Trình bày nguyên nhân và cách tiếp cận cơ chế vàng da - Trình bày cơ chế bệnh sinh và triệu chứng lâm sàng cổ trướng, các nguyên nhân.	Ngoại Tiêu Hóa	45

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Vũ Thị Minh Hoa	ThS.BS	Bác sĩ Nội khoa	0020307/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học tiết niệu Y2	- Trình bày giải phẫu và sinh lý thận và cách khám phát hiện bệnh thận - Trình bày định nghĩa và cách tiếp cận bệnh nhân tiểu ít – vô niệu – tiểu nhiều - Trình bày cách tiếp cận bệnh nhân tiểu máu - Trình bày cách tiếp cận bệnh nhân tiểu mù - tiểu đường chấp - Trình bày và nêu nguyên nhân thường gặp của một số hội chứng trong bệnh lý thận – tiết niệu	Nội Thân - Lọc máu	30
6	Võ Phước Khương	TS.BS	Bác sĩ Ngoại Thận Tiết Niệu	0017099/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại niệu	15 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học tiết niệu Y2	- Trình bày giải phẫu và sinh lý thận và cách khám phát hiện bệnh thận - Trình bày định nghĩa và cách tiếp cận bệnh nhân tiểu ít – vô niệu – tiểu nhiều - Trình bày cách tiếp cận bệnh nhân tiểu máu - Trình bày cách tiếp cận bệnh nhân tiểu mù - tiểu đường chấp - Trình bày và nêu nguyên nhân thường gặp của một số hội chứng trong bệnh lý thận – tiết niệu	Ngoại Thân	20
7	Thái Văn Hùng	BS.CKII	Bác sĩ Nội khoa	002445/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học nội tiết Y2	- Trình bày cách khám bệnh nhân nội tiết. - Trình bày và giải thích các triệu chứng, hội chứng bệnh lý vùng dưới đồi và tuyến yên. - Trình bày và giải thích các triệu chứng bệnh lý tuyến giáp. - Trình bày và giải thích các triệu chứng bệnh lý tuyến thượng thận. - Cách tiếp cận và khám, chẩn đoán bệnh nhân đái tháo đường, bệnh nhân hạ đường huyết.	Nội Tiết	35
8	Nguyễn Đình Thông	BS.CKII	Bác sĩ Cơ Xương Khớp	0017130/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học hệ vận động Y2	- Giới thiệu đại cương hệ vận động - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám cơ - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám xương - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám khớp - Hiểu sơ lược về một số cận lâm sàng thường dùng trong tiếp cận bệnh nhân cơ xương khớp.	Cơ Xương Khớp	25
9	Võ Châu Duyên	BS.CKII	Bác sĩ Chấn Thương Chính Hình	0022368/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	15 năm	Triệu chứng học/Triệu chứng học hệ vận động Y2	- Giới thiệu đại cương hệ vận động - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám cơ - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám xương - Trình bày các triệu chứng cơ năng và cách thăm khám khớp - Hiểu sơ lược về một số cận lâm sàng thường dùng trong tiếp cận bệnh nhân cơ xương khớp.	Chấn Thương Chính Hình	55

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm Khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH										
1	Nguyễn Văn Thanh	TS.BS	Bác sĩ Phẫu thuật Thẩm mỹ	007630/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	10 năm	Phẫu thuật thẩm mỹ	<i>Phẫu thuật thẩm mỹ vùng ngực:</i> - Phân tích được đặc điểm tạo hình trong phẫu thuật vùng ngực; các cơ chế, giải phẫu, sinh lý, tạo vật; vận dụng được lên kế hoạch tạo hình vật trong phẫu thuật tạo hình ngực. - Thực hiện được một số khâu, thi trong đặt túi ngực đơn thuần, đơn giản (không bao gồm thu gọn ngực phì đại, ngực sa trễ). - Kiến tập một số ca thu gọn ngực phì đại, ngực sa trễ, đặt túi ngực kết hợp thu gọn ngực, tạo hình ngực sau đoạn nhũ do ung thư,...	Phẫu Thuật Tạo Hình Thẩm Mỹ	2
								<i>Phẫu thuật thẩm mỹ vùng mắt:</i> - Phân tích được đặc điểm tạo hình trong phẫu thuật vùng mắt; các cơ chế, giải phẫu, sinh lý, tạo vật; vận dụng được lên kế hoạch tạo hình vật trong phẫu thuật tạo hình vùng mắt. - Thực hiện được một số kỹ thuật tạo mắt 2 mí, lấy da thừa, mỡ thừa mí trên, mí dưới, cắt treo da thừa cung mày, tạo má lúm đồng tiền,... - Kiến tập được một số ca xử trí liệt cơ nâng mí bẩm sinh, sẹo xấu vùng mắt...	Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức	5
2	Nguyễn Thanh Bình	TS.BS	Bác sĩ Phẫu thuật Thẩm mỹ	000101/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	10 năm	Phẫu thuật thẩm mỹ	<i>Phẫu thuật thẩm mỹ vùng ngực:</i> - Phân tích được đặc điểm tạo hình trong phẫu thuật vùng ngực; các cơ chế, giải phẫu, sinh lý, tạo vật; vận dụng được lên kế hoạch tạo hình vật trong phẫu thuật tạo hình ngực. - Thực hiện được một số khâu, thi trong đặt túi ngực đơn thuần, đơn giản (không bao gồm thu gọn ngực phì đại, ngực sa trễ). - Kiến tập một số ca thu gọn ngực phì đại, ngực sa trễ, đặt túi ngực kết hợp thu gọn ngực, tạo hình ngực sau đoạn nhũ do ung thư,...	Phẫu Thuật Tạo Hình Thẩm Mỹ	2
								<i>Phẫu thuật thẩm mỹ vùng mắt:</i> - Phân tích được đặc điểm tạo hình trong phẫu thuật vùng mắt; các cơ chế, giải phẫu, sinh lý, tạo vật; vận dụng được lên kế hoạch tạo hình vật trong phẫu thuật tạo hình vùng mắt. - Thực hiện được một số kỹ thuật tạo mắt 2 mí, lấy da thừa, mỡ thừa mí trên, mí dưới, cắt treo da thừa cung mày, tạo má lúm đồng tiền,... - Kiến tập được một số ca xử trí liệt cơ nâng mí bẩm sinh, sẹo xấu vùng mắt...	Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức	5

LẬP BẢNG


Huỳnh Hữu Thuận

Ngày 01 tháng 08 năm 2022



VÕ ĐỨC CHIẾN

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HÀNH

(Đính kèm Bản công bố số 1050/NTP-KHTH ngày 03 tháng 08 năm 2022 của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương)

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	2	3	4
I. KHOA NỘI TIM MẠCH			
1	Bơm tiêm điện	15	
2	Bơm truyền dịch	1	
3	Điện tim 3 cần	2	
4	Điện tim gắng sức	1	
5	Điện tim Holter	2	
6	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	3	
7	Giúp thở xách tay	1	
8	Hệ thống monitor trung tâm (08 máy con)	9	
9	Hút đàm, hút dịch	3	
10	Kích thích tâm nhĩ	1	
11	Máy sốc tim (phá rung tim)	1	
12	Monitor thông số cơ bản (5-6 TS)	1	
13	Siêu âm màu 2 chiều	1	
14	Siêu âm tim màu	1	
15	Tạo nhịp tim tạm thời	1	
16	Xông khí dung	4	
II. KHOA NGOẠI THẦN KINH			
1	Bơm tiêm điện	3	
2	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	2	
3	Hút đàm, hút dịch	4	
4	Xông khí dung	1	
III. KHOA NỘI TIÊU HÓA			
1	Bơm tiêm điện	5	
2	Bơm truyền dịch	1	
3	Điện tim 3 cần	1	
4	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	2	
5	Hút đàm, hút dịch	3	
6	Xông khí dung	1	
IV. KHOA NGOẠI TIÊU HÓA			
1	Bơm tiêm điện	1	
2	Điện tim 3 cần	1	
3	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	3	
4	Hút đàm, hút dịch	1	
5	Xông khí dung	1	
V. KHOA NỘI THẬN - LỘC MÁU			
1	Bơm tiêm điện	4	
2	Điện tim 3 cần	1	
3	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	2	
4	Hệ thống xử lý nước RO	2	
5	Hút đàm, hút dịch	2	
6	Máy chạy thận nhân tạo	17	
7	Máy phun sát trùng (khử khuẩn)	1	

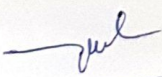
STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	2	3	4
8	Máy rửa quả lọc	1	
9	Máy sốc tim (phá rung tim)	1	
10	Monitor thông số cơ bản (5-6 TS)	1	
11	Xông khí dung	1	
VI. KHOA NGOẠI THẬN			
1	Bơm tiêm điện	1	
2	Điện tim 3 cần	1	
3	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	2	
4	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát	1	
5	Hút đàm, hút dịch	1	
6	Xông khí dung	1	
VII. KHOA NỘI TIẾT			
1	Bơm tiêm điện	6	
2	Điện tim 3 cần	1	
3	Đo áp lực bàn chân	1	
4	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	3	
5	Doppler mạch máu	1	
6	Hút đàm, hút dịch	2	
7	Máy chụp võng mạc kỹ thuật số & phụ kiện	1	
8	Máy đo chỉ số huyết áp	1	
9	Máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	1	
10	Xông khí dung	2	
VIII. KHOA CƠ XƯƠNG KHỚP			
1	Bơm tiêm điện	1	
2	Điện tim 3 cần	1	
3	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	2	
4	Hút đàm, hút dịch	2	
5	Máy đo mật độ xương toàn phần	1	
6	Siêu âm màu 2 chiều	1	
7	Xông khí dung	3	
IX. KHOA CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH			
1	Bơm tiêm điện	8	
2	Cắt đốt điện	1	
3	Điện tim 3 cần	1	
4	Đo nồng độ Oxy trong máu (SpO2)	1	
5	Hút đàm, hút dịch	1	
6	Xông khí dung	1	
X. KHOA PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ			
1	Cắt đốt laser	1	
2	Máy cắt đốt điện cao tần	2	
3	Máy bơm dung dịch KLEIN	2	
4	Máy hút mỡ	1	
5	Máy quay ly tâm trong bơm mỡ	1	
6	Máy thổi lạnh	1	
7	Máy theo dõi các chỉ số sinh tồn	3	
8	Đèn phẫu thuật	2	
9	Đèn đầu phẫu thuật	1	
10	Kính lúp vi phẫu thuật	1	
11	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	2	
12	Bộ dụng cụ phẫu thuật mũi	1	
13	Bộ dụng cụ phẫu thuật căng da mặt	1	

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	2	3	4
14	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngực	2	
15	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	1	
16	Bộ canula hút mỡ	1	
17	Bộ canula bơm mỡ	2	
18	Bộ canula cấy mỡ trị sẹo	4	
19	Bộ phẫu thuật tạo hình bàn tay	1	
20	Dao bào da mỏng	1	
21	Bộ dụng cụ lấy sụn sườn	1	
22	Bộ dụng cụ lấy sụn vành tai	1	
23	Bộ dụng cụ cấy tóc	1	
24	Máy đốt cao tần	1	
25	Đèn chiếu laser ánh sáng xanh	1	
26	Đo nồng độ oxy trong máu (SpO2)	1	
27	Hút khói khử mùi	1	
28	Máy hấp ướt (1 cửa)	1	

XI. KHOA PHẪU THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC

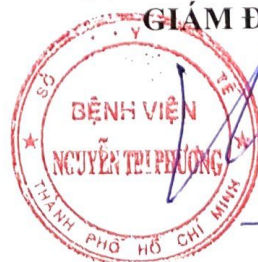
1	Bàn mổ tổng quát	11	
2	Bơm tiêm điện	8	
3	Cắt đốt điện	11	
4	Cắt đốt siêu âm	1	
5	Đèn mổ di động	2	
6	Đèn mổ treo trần	10	
7	Điện tim 3 cần	1	
8	Đo nồng độ oxy trong máu (SpO ₂)	6	
9	Hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát	3	
10	Hút đàm, hút dịch	3	
11	Kính hiển vi phẫu thuật	3	
12	Máy hấp ướt (1 cửa)	2	
13	Máy khoan	3	
14	Máy kích thích thần kinh	1	
15	Máy sốc tim (phá rung tim)	1	
16	Monitor có theo dõi khí mê	8	
17	Monitor có theo dõi EtCO ₂	4	
18	Monitor thông số cơ bản (5-6 TS)	9	
19	Nồi luộc	1	
20	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	
21	Gây mê có giúp thở	13	
22	Giúp thở đa năng (cao cấp)	3	
23	Hệ thống khoan cắt tai mũi họng	1	
24	Hệ thống Navigation + khung Steotaxie + điện cực	1	
25	Hệ thống rửa tay tiết trùng	2	

LẬP BẢNG


Huỳnh Hiếu Thuận

Ngày 01 tháng 08 năm 2022

GIÁM ĐỐC



VÕ ĐỨC CHIẾN